TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2022/QĐST –HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/ VHN&GĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn X , sinh năm 1953

ĐKHKTT: Xóm Quân Cay, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Bà Trần Thị H , sinh năm 1980

ĐKHKTT: Xóm Hang Dơi, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị H kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên vào ngày 03/12/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc trong một thời gian dài, thì phát sinh mâu thuẫn do khoảng cách về tuổi tác dẫn đến những sự bất đồng trong cách suy nghĩ, trong lối sống cũng như sự hoà hợp đời sống vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa và đều yêu cầu được ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung vợ chồng, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Không có**.**

[6]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông X , bà H thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị H

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Không có**.**

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông X , bà H thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Ông X là người cao tuổi, được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự 150.000đ. Ông X được trả lại 150.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai thu số 0002344 ngày 14/92022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Bà H phải chịu 150.000đ tiền lệ phí. Được trừ vào số tiền 300.000đ lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002344 ngày 14/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Phúc Thuận;
(ĐKKH số 77 ngày 03/12/2004));
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà